TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành.
2. Ông Huỳnh Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 30/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1983, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp G 2, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; số CMND: 312084329; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1962 và bà Đặng Thị Kim H, sinh năm: 1962; có vợ đã ly hôn; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 112/QĐ-UB ngày 26/11/1999 UBND tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào Trường Giáo Dưỡng số 4, huyện L, tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong). Tại Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 UBND tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục B, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 27/11/2014). Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 11/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Trần Thị Bé H, sinh năm: 1972 (có mặt);
Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
2. Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Huỳnh Trang Thanh L, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1975 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T 2, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 03/2019 Nguyễn Ngọc T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể như:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, Nguyễn Ngọc T sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave α màu xanh, biển kiểm soát 51X9-0979 đi từ G, tỉnh Tiền Giang đến ấp C, xã M, huyện C, phát hiện nhà chị Trần Thị Bé H, cửa rào và cửa nhà sau căn ló không đóng, T dựng xe phía ngoài hàng rào, đi vào cửa nhà sau căn ló vào bên trong nhà lục soát tủ kính, lấy cái bóp nữ, da màu nâu đen (không còn giá trị), bên trong có 4.200.000 đồng bỏ vào túi quần Jean bên phải phía trước và một hộp nhựa màu đỏ bên trong có 01 (một) nhẫn nam trên mặt nhẫn có khắc chữ tiếng Hoa và 01 (một) nhẫn trơn đều bằng vàng 18k. T lấy hộp nhẫn bỏ vào túi áo sơ mi, rồi đi ra lấy xe chạy đến khu dân cư đang san lấp gần đó. T lấy tiền và 02 (hai) nhẫn bỏ vào túi quần Jean phía trước bên phải, còn bóp và hộp nhựa ném xuống sông dưới cầu C. Trên đường về G, T ghé vào tiệm vàng (không nhớ tên, địa chỉ) bán 02 (hai) nhẫn vàng với giá 4.700.000 đồng. T dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị 02 (hai) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,3 chỉ và 0,2 chỉ là 3.540.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, T sử dụng xe mô tô trên đi từ G đến khu vực Ấp 4, xã L, huyện C, phát hiện 03 (ba) căn nhà đóng cửa, không người ở nhà nên T chạy xe vào, dựng xe trước cửa, đi bộ ra phía sau nhà, dùng tay bẻ vách cửa nhà sau thứ nhất mở cửa vào lục tìm tài sản nhưng không có, T sang căn nhà giữa của chị Nguyễn Thị Kim D, mở cửa rào sắt, lưới B40 (chỉ móc không khóa) đi vào dùng tay giật mạnh cánh cửa nhà sau, làm bung chốt cửa ra. T vào trong lục soát tìm tài sản, phát hiện trên giường gỗ có 02 (hai) hộc có khóa. T lấy con dao phay ở nhà bếp cạy cánh cửa hộc giường bung ra, bên trong hộc giường thứ nhất có 02 (hai) con heo đất, T đập bể ra, lấy được 720.000 đồng bỏ vào túi quần sọt bên phải, hộc giường thứ hai có 01 (một) hộp vuông màu đỏ, bên trong có 01 (một) đôi bông tai vàng 98%, trọng lượng 01 chỉ bỏ vào túi áo trên. T đi ra lấy xe chạy đến đoạn đường vắng hướng Ấp 1, xã L, T lấy hộp ra, mở lấy đôi bông tai bỏ vào túi áo trên, ném bỏ hộp ở ven đường rồi chạy xe đi tiếp.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 98%, trọng lượng 01 chỉ ở giữa có đính hạt đá màu trắng mà Nguyễn Ngọc T trộm được tại nhà chị D có giá trị là 3.630.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi đi khỏi nhà chị D, T tiếp tục chạy xe đến khu vực Ấp 1, xã L, phát hiện nhà của chị Huỳnh Trang Thanh L, cửa nhà khép hờ, T chạy xe vào dựng ngoài sân, nhìn vào nhà không thấy ai, giả vờ kêu lên nhưng không có ai trả lời, T đi vào cửa căn ló nhà sau, vòng lên nhà trên, lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO J3 trên nóc tủ thờ ông địa, bỏ vào túi quần sọt bên trái. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO J3 có giá trị là 1.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Sau khi rời khỏi nhà chị L, T chạy khoảng 01 km, phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hồng V ngụ Ấp 1, xã L đang đóng cửa, T chạy xe rẽ vào, dựng xe và đi vào cửa căn ló nhà sau, dùng tay kéo mạnh cánh cửa bung ra, đi vào nhà. T đi đến phòng ngủ không khóa, vào trong mở cửa tủ gỗ lấy một con heo đất, đập bể lấy 1.000.000 đồng bỏ vào túi quần sọt bên phải, rồi đi vòng lên nhà giữa, T phát hiện hai tủ nhựa, các hộc tủ đều có khóa, T dùng tay kéo mạnh làm bung chốt khóa ra. T lục tìm tài sản ở tủ bên ngoài không có, sang tủ bên trong có hai hộc tủ trên cùng, mỗi hộc tủ có một gói được bọc bằng túi nylon màu đen, mở ra thấy cái bóp và túi xách nhỏ nên T gói lại bỏ vào túi quần sọt bên phải, rồi T đi ra lấy xe chạy đi đến đoạn đường vắng cạnh bờ kênh, T dừng lại lấy hai gói mở ra xem trong gói nylon thứ nhất có cái bóp màu đỏ, bên trong có 90.000.000 đồng và cái túi vải nhung đỏ trong có một chiếc nhẫn trơn vàng 99%, trọng lượng 01 chỉ, T lấy tiền bỏ vào túi quần sọt bên phải, chiếc nhẫn bỏ vào túi áo sơ mi phía trên. Trong gói nylon màu đen thứ hai, có túi xách nhỏ màu trắng, bên trong có hộp nhựa màu hồng, trong hộp có 21 chiếc vòng đeo tay, vàng 61%, trọng lượng 11 chỉ 2,2 phân, T lấy bỏ vào bóp và cất vào túi quần sọt phía sau. Bóp, túi xách, hộp nhựa, T ném xuống kênh. Trên đường về G bị Công an bắt giữ, thu giữ toàn bộ số tài sản trộm cắp nêu trên. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị 01 chiếc nhẫn vàng 99%, trọng lượng 01 chỉ ; 21 chiếc vòng đeo tay vàng 61%, trọng lượng 11 chỉ 2,2 phân là 30.130.000 đồng.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng nêu. Đối với tài sản chiếm đoạt tại nhà của chị Trần Thị Bé H thì bị cáo chỉ trộm 4.200.000 đồng và 02 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Trần Thị Bé H trình bày bị mất 9.000.000 đồng và hơn 03 chỉ vàng 18K. Chị Hai yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng cả vàng và tiền là 15.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trần Thị Bé H khai: ngày 05/3/2019, gia đình của chị bị trộm mất số tiền 9.000.000 đồng và hơn 03 chỉ vàng 18K. Chị Hai yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng cả vàng và tiền là 15.000.000

đồng. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Thị Hồng V khai: Tài sản mà bị cáo Nguyễn Ngọc T trộm cắp đúng như cáo trạng nêu, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Cáo trạng số: 31/CT-VKSCĐ ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Bé H yêu cầu bồi thường số tài sản bị thiệt hại 15.000.000 đồng. Các bị hại Nguyễn Thị Kim D, Huỳnh Trang Thanh L và Nguyễn Thị Hồng V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 nhẫn trơn vàng 99%, trọng lượng 01 chỉ; 21 vòng đeo tay vàng 61%, trọng lượng 11 chỉ 2,2 phân; 01 đôi bông tai bằng vàng 98%, trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO J3; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 khẩu trang sọc caro màu xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay; 01 quần sọt kaki sọc caro màu trắng; 01 giấy CMND tên Nguyễn Ngọc T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen – xám và 91.720.000 đồng, tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu. Hiện còn tạm giữ 1.322.000 đồng. Riêng xe gắn máy Honda Wave α màu xanh BKS 51X9-0979 và 01 giấy đăng kí xe mô tô số 0640365 hiện Cơ quan CSĐT chưa xác minh được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Ý kiến của bị cáo đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không bị oan sai. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị Bé H số tiền là 15.000.000 đồng.

Ý kiến người bị hại: Những bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 05/3/2019 đến ngày 11/3/2019 tại địa bàn xã M và L, huyện C, Nguyễn Ngọc T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, đã lén lút thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: Trần Thị Bé H, Nguyễn Thị Kim D, Huỳnh Trang Thanh L và Nguyễn Thị Hồng V với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 134.820.000 đồng.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận biết tài sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ. Việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong thời gian ngắn từ ngày 05/3/2019 đến ngày 11/3/2019, bị cáo đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của 04 bị hại với tổng số tiền là: 134.820.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Trong vụ án này bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trước đây bị cáo đã được đưa vào trường giáo dưỡng và đưa vào cơ sở giáo dục để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nhưng sau khi trở về hòa nhập vào cuộc sống xã hội bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện và trở thành người có ích mà tiếp tục vi phạm, điều này chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi cùng hậu quả vụ án và nhân thân bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, không có

thu nhập và cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Bé H yêu cầu bồi thường số tài sản bị thiệt hại 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các bị hại Nguyễn Thị Kim D, Huỳnh Trang Thanh L và Nguyễn Thị Hồng V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 nhẫn trơn vàng 99%, trọng lượng 01 chỉ; 21 vòng đeo tay vàng 61%, trọng lượng 11 chỉ 2,2 phân; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 98%, trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO J3; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 khẩu trang sọc caro màu xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay; 01 quần sọt kaki sọc caro màu trắng; 01 giấy CMND tên Nguyễn Ngọc T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 thẻ bảo hiểm y tê mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen – xám và 91.720.000 đồng, tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với số tiền 1.322.000 đồng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe gắn máy Honda Wave α màu xanh BKS 51X9-0979 và 01 giấy đăng kí xe mô tô số 0640365 hiện Cơ quan CSĐT chưa xác minh được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho Cơ quan CSĐT xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/3/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Thị Bé H số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.322.000 đồng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe gắn máy Honda Wave α màu xanh BKS 51X9-0979 và 01 giấy đăng kí xe mô tô số 0640365. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan (nếu có);
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THA Hình sự;
- Cơ quan THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc